

Bản án số: 93/2026/HS-ST
Ngày 28/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải và ông Phùng Đình Bàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2026/HSST ngày 13/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 04/3/2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 26/01/1980.

Nơi cư trú: **Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1959; Con bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1960; Vợ là **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1978; Có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005).

Tiền án, tiền sự: (không).

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ, xử phạt 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” (án treo), đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 11/10/2025, đến ngày 17/10/2025, hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. **Đào Văn V**, sinh ngày 20/11/1975

Nơi cư trú: **Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông **Đào Văn B**, sinh năm 1949; Con bà **Công Thị Q**, sinh năm 1952; Vợ **Lê Thị H1**, sinh năm 1980; có 03 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015)

Tiền án, tiền sự: (không).

Bị tạm giữ từ ngày 11/10/2025, đến ngày 17/10/2025, hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc H và Đào Văn V là hàng xóm, cùng sinh sống tại Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ. Do biết V có nhu cầu mua số lô, số đề với số lượng lớn nên H đã đứng ra bán cho V để hưởng lợi.

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 10/10/2025, tại tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ, V gọi điện cho H để mua số lô, số đề. Sau đó, V đi bộ đến nhà H, đọc các số lô, số đề đã ghi sẵn trên tờ hóa đơn bán hàng của gia đình để H ghi vào cấp đề, đồng thời đọc thêm các số lô, số đề khác để H ghi vào 02 tờ giấy A4 (cấp đề).

Sau khi H ghi xong các số lô, số đề của V vào 02 tờ giấy A4, V dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo chụp lại nội dung để làm căn cứ tính thắng thua, còn H mang 02 tờ cấp đề ra phía sau nhà đốt bỏ.

Tổng số tiền H bán số lô, số đề cho V là 242.000.000 đồng, gồm:

- + 4.150 điểm lô x 22.000 đồng/điểm = 91.300.000 đồng;
- + 128 số đề, mỗi số 500.000 đồng = 64.000.000 đồng;
- + 35 số đề, mỗi số 300.000 đồng = 10.500.000 đồng;
- + 178 số đề, mỗi số 250.000 đồng = 44.500.000 đồng;
- + 120 số đề, mỗi số 200.000 đồng = 24.000.000 đồng;
- + 70 số đề, mỗi số 100.000 đồng = 7.000.000 đồng;
- + 07 số ba càng, mỗi số 100.000 đồng = 700.000 đồng.

Hai bên thỏa thuận: nếu lô trúng thì được trả 80.000 đồng/điểm; đề trúng được trả gấp 70 lần; đề ba càng trúng được trả gấp 400 lần. Đối với số đề và số ba càng, H chiết khấu cho V, nên thực tế H chỉ thu 75% số tiền mua đề. Sau khi chiết khấu, số tiền V phải trả cho H là 204.325.000 đồng. Tuy nhiên, hai bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Toàn bộ số lô, đề này H trực tiếp giữ lại để thanh toán thắng thua với V, không chuyển cho người khác. Hành vi của các bị cáo bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B cùng ngày.

Vật chứng thu giữ:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max của Nguyễn Quốc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Đào Văn V; 01 tờ hóa đơn bán hàng có ghi các số lô, số đề; 01 tờ giấy A4 có ghi chữ “AL” cùng các dãy số: 12600, 12000, 7500,

2000, 2500, 1400, 38000, 28500, 13500, 27700, 14200, 1120, 13080 và 01 bút bi đã qua sử dụng.

Các bị cáo khai nhận tờ giấy A4 nêu trên do Nguyễn Quốc H viết để ghi số tiền Đào Văn V còn nợ từ việc mua bán số lô, số đề trong những lần trước.

Kết quả giám định:

Ngày 25/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ban hành Quyết định trưng cầu giám định số A6642/QĐ-CSHS, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định kỹ thuật số điện tử đối với 02 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Quốc H và Đào Văn V nhằm khôi phục, trích xuất dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi và hình ảnh có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 3405/KL-KTHS ngày 20/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P xác định:

+ Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max của Nguyễn Quốc H: không phát hiện dữ liệu liên quan đến hành vi đánh bạc;

+ Đối với điện thoại nhãn hiệu Oppo của Đào Văn V: trích xuất được 02 tệp hình ảnh trong thư mục “Ảnh”, thể hiện nội dung các số lô, số đề đã được ghi chép để làm căn cứ tính thắng, thua.

Ngày 16/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiếp tục ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết trên tờ hóa đơn bán hàng và tờ giấy A4 thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Quốc H.

Tại Kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: chữ viết và chữ số trên tờ hóa đơn bán hàng do Đào Văn V viết; chữ viết và chữ số trên tờ giấy A4 thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Quốc H là do Nguyễn Quốc H viết ra.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 45/CT-VKSPT-P2 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, truy tố Nguyễn Quốc H và Đào Văn V về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H và Đào Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Quốc H và Đào Văn V, mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (28/4/2026).

Phạt tiền bổ sung các bị cáo số tiền từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị truy thu **Đào Văn V** số tiền 204.325.000 đồng (hai trăm linh bốn triệu ba trăm hai mươi năm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Xác nhận **Đào Văn V** đã nộp số tiền 50.000.000 đồng cho Cơ quan Thi hành án, để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động (Iphone 16 Pro Max và Oppo); tiêu hủy 01 bút bi.

Đối với khoản tiền 130.480.000 đồng ghi trên giấy A4 (ký hiệu AL). Quá trình điều tra không xác định được mỗi lần mua số lô, số đề bao nhiêu; từ ngày nào. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, nên đề nghị không truy thu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát được thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 10/10/2025, tại **Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ**, **Đào Văn V** đã mua số lô, số đề của **Nguyễn Quốc H** với tổng số tiền 242.000.000 đồng nhằm mục đích được thua bằng tiền.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm;

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cả hai có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội chưa gây hậu quả thực tế (chưa có kết quả thắng thua). Bị cáo **H** có thành tích cứu trợ thiên tai được ghi nhận; bị cáo **V**

tự nguyện nộp 50.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án. Cả hai bị cáo đều tích cực ủng hộ quỹ người nghèo tại địa phương. Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, nên cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Cần phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo để đảm bảo tính dân đề và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: - Đối với số tiền 242.000.000đ (hai trăm bốn mươi hai triệu đồng) bị cáo **Đào Văn V** mua bán số lô, số đề với **Nguyễn Quốc H** cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động (Iphone 16 Pro Max và **O**) và tiêu hủy 01 bút bi.

Tiếp tục thu giữ số tiền 50.000.000 đồng **Đào Văn V** giao nộp, để bảo đảm thi hành án.

Đối với khoản tiền 130.480.000 đồng ghi trên giấy A4 (ký hiệu AL), xét thấy chưa đủ căn cứ xử lý nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Quốc H** và **Đào Văn V** phạm tội “Đánh bạc”.
2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt **Nguyễn Quốc H** 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (28/4/2026).

- Xử phạt **Đào Văn V** 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (28/4/2026).

Phạt tiền bổ sung: Bị cáo **H** 30.000.000 đồng; bị cáo **V** 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo cho **Ủy ban nhân dân phường V**, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo **Đào Văn V** số tiền 242.000.000 đồng. Đối trừ 50.000.000 đồng đã nộp, bị cáo **V** còn phải nộp tiếp 192.000.000đ (một trăm chín mươi hai triệu đồng).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone kèm theo thẻ sim ký hiệu A1; 01 điện thoại di động Oppo kèm theo thẻ sim ký hiệu A2 và tịch thu tiêu hủy 01 bút bi xanh đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/3/2026 giữa **Công an tỉnh P** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2026).

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo Phùng Xuân Huân;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa